

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 31 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị
trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Công văn số 2345/UBND-VX ngày 17 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị tại các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh;

Xét Báo cáo thẩm định số 298/BC-TP ngày 29 tháng 5 năm 2013 của Phòng Tư pháp và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ, tại Tờ trình số 373/TTr-NV ngày 30 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tươi

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Về tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị
trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh trong công tác quản lý Nhà nước về trật tự đô thị; vệ sinh môi trường; thi hành các quyết định hành chính và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Huyện giao.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Cán bộ, công chức và người lao động theo chế độ hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là người lao động) làm việc tại Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh;

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan thuộc phạm vi áp dụng của Quy chế này.

Chương II **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN** **CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ HUYỆN**

Điều 3. Vị trí, chức năng

Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh; có chức năng giúp Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được quy định tại Điều 1 của Quy chế này và theo quy định pháp luật.

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị, đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ngành liên quan.

Đội Quản lý trật tự đô thị không có con dấu và tài khoản riêng; kinh phí hoạt động và việc chi trả tiền lương của Đội Quản lý trật tự đô thị do Phòng Quản lý đô thị thực hiện. Đội có trụ sở làm việc và được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

Đội Quản lý trật tự đô thị có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu, như sau:

1. Phối hợp với các ngành chức năng tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị lập chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức kiểm tra, lập biên bản và đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực trật tự đô thị và vệ sinh môi trường trên địa bàn Huyện.

3. Phối hợp các ngành liên quan xử lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn Huyện theo quy định.

4. Đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị xem xét các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quyết định.

5. Theo dõi việc thực hiện các Quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các Quyết định đã có hiệu lực pháp luật thi hành; đề xuất và thực hiện các Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định hành chính đối với tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không tự nguyện chấp hành.

Phạm vi thực hiện các Quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành, đã có hiệu lực pháp luật; Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, Thành phố, Trung ương (có hiệu lực thi hành trên địa bàn huyện Bình Chánh), Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, Thành phố (nếu được phân công) ban hành.

6. Phối hợp với Đội Thanh tra Xây dựng địa bàn thuộc Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn số 3281/SXD-TT ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Sở Xây dựng.

7. Tham mưu Trường Phòng Quản lý đô thị hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thực hiện các Quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

8. Kiến nghị Trường Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, xử lý cán bộ, công chức, người lao động thuộc quyền quản lý, có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

9. Tham mưu, đề xuất Trường Phòng Quản lý đô thị giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn.

10. Chịu trách nhiệm trước Trường Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về quản lý trật tự đô thị; vệ sinh môi trường; thi hành các Quyết định hành chính trên địa bàn Huyện.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Đội Quản lý trật tự đô thị có Đội trưởng và từ 1 đến 2 Đội phó và các thành viên.

Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định pháp luật. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị chịu trách nhiệm trước Trường Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị. Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị về lĩnh vực được phân công phụ trách. Khi Đội trưởng đi vắng phải phân công một Đội phó thay mặt điều hành hoạt động của Đội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Trường Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự lòng lề đường, vệ sinh môi trường và quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn

tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các Quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội, kịp thời báo cáo Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện những vấn đề phức tạp phát sinh khi thi hành Quyết định.

d) Tham mưu, đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị ký các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện theo sự phân công của Đội trưởng.

4. Nhiệm vụ của các thành viên:

Chấp hành quy định pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội;

Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản xử lý theo quy định và tham gia triển khai thực hiện Quyết định xử phạt hành chính.

5. Cơ cấu Đội Quản lý trật tự đô thị, gồm có các Tổ, như sau:

- Tổ Hành chính - quản trị;
- Tổ thi hành Quyết định;
- 16 Tổ địa bàn;
- Tổ cơ động.

Điều 6. Biên chế, công chức

a) Đội Quản lý trật tự đô thị có 53 công chức, 197 người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Hàng năm, căn cứ khối lượng công việc và tình hình cụ thể của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quyết định số lượng thành viên của Đội Quản lý trật tự đô thị, trên cơ sở đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, đặc biệt chú trọng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động;

b) Việc tuyển dụng công chức, người lao động theo Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và người lao động làm việc tại Đội Quản lý trật tự đô thị do Đội trưởng ký hợp đồng lao động, có sự xác nhận của Trưởng Phòng Quản lý đô thị, trên cơ sở nhu cầu công việc của Đội, đảm bảo đúng số lượng biên chế được giao hàng năm.

c) Căn cứ tình hình cụ thể của xã - thị trấn, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị phân công nhân sự của Tổ địa bàn.

d) Trong các đợt công tác cao điểm, theo đề nghị của Đội Quản lý trật tự đô thị, Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện huy động thêm lực lượng để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện thời gian làm việc theo quy định của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân Huyện.

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên của Đội được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định; có bảng tên đặt tại bàn làm việc; phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ.

d) Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và chấp hành ý kiến của lãnh đạo Đội; đồng thời, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Hàng tuần, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị tổ chức họp lãnh đạo Đội và các Tổ trưởng để kiểm tra, đánh giá, nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai kế hoạch công tác cho tuần sau.

b) Hàng tháng, tổ chức họp Đội để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra công tác cho tháng tiếp theo, đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phải thực hiện.

Khi cần thiết, Đội trưởng có thể tổ chức họp Đội đột xuất hoặc họp với các Tổ trưởng để triển khai các công việc theo yêu cầu của Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện.

c) Hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Đội Quản lý trật tự đô thị có báo cáo sơ kết, tổng kết công tác và thống kê báo cáo tình hình thực hiện các Quyết định hành chính trên địa bàn Huyện theo quy định.

d) Cán bộ, công chức, người lao động của Đội Quản lý trật tự đô thị có lịch công tác, do lãnh đạo Đội trực tiếp phê duyệt. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc phải được chuẩn bị chu đáo, để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động của Đội.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Đối với các Sở - ngành Thành phố:

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự thanh tra, kiểm tra của các Sở - ngành về chuyên môn, nghiệp vụ theo Quyết định của Giám đốc Sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở - ngành có liên quan.

2. Đối với Ủy ban nhân dân Huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội do Ủy ban nhân dân Huyện ban hành; phải thường xuyên báo cáo cho Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân Huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với Phòng Quản lý đô thị:

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Trưởng Phòng Quản lý đô thị; định kỳ hàng tháng, quý, Đội trưởng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Đội và đề xuất các biện pháp, kiến nghị với Phòng Quản lý đô thị về những việc liên quan đến hoạt động của Đội. Đội trưởng tham dự các buổi họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị, để báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Đội.

4. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực vệ sinh, môi trường trên địa bàn Huyện theo quy định pháp luật.

5. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí hoạt động và

các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...), bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

6. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn Huyện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Đối với Công an Huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Công an Huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Huyện.

Được Công an Huyện hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật.

8. Đối với Phòng Tư pháp:

Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm thông tin, báo cáo số liệu thi hành các Quyết định hành chính theo tháng, quý, 6 tháng, năm;

9. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể và tổ chức xã hội Huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể, tổ chức xã hội Huyện trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân Huyện, giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

10. Đối với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thi hành các Quyết định hành chính; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn Huyện.

11. Đối với Ủy ban nhân dân xã - thị trấn:

Đội Quản lý trật tự đô thị hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thực hiện Quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu; phối hợp tổ chức kiểm tra, lập biên bản và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện xử lý các hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn phối hợp với Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Tổ địa bàn; đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện khen thưởng, xử lý kỷ luật công chức, người lao động đúng quy định.

Chương V**KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**

Điều 9. Kinh phí hoạt động (chế độ, phương tiện, trang phục, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng...) và chế độ chính sách đối với các thành viên của Đội Quản lý trật tự đô thị, thực hiện theo quy định.

Chương VI**KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT****Điều 10. Khen thưởng**

Cán bộ, công chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được xét khen thưởng theo quy định.

Điều 11. Kỷ luật

Cán bộ, công chức, người lao động vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức, Bộ Luật Lao động hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Chương VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh và Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Quy chế này là cơ sở pháp lý để Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị điều hành,

quản lý đơn vị; là căn cứ để Phòng Quản lý đô thị và Ủy ban nhân dân Huyện giao nhiệm vụ cho Đội Quản lý trật tự đô thị.

Trong quá trình thực hiện, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị có quyền đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế của Huyện và quy định pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tươi